

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP SỐ VIỆT NHẬT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP SỐ VIỆT NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NHAT DIGITAL SOLUTION
LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NHAT DIGITAL SOLUTION CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109867785

3. Ngày thành lập: 22/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 180 c10 khu 918, Tổ 6, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại: 0929 234 222

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - bán buôn thực phẩm khác	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác Bán buôn hàng may mặc	4641

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn máy rửa mặt, máy đẩy dưỡng chất, máy làm đẹp da - Bán buôn thiết bị, đồ dùng nhà bếp - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp	4659(Chính)
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn dầu thô Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
20.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
21.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
22.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
23.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
24.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164

25.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Không bao gồm dịch vụ lâm nghiệp tại rừng đặc dụng)	0240
26.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
27.	Khai thác và thu gom than non	0520
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hoạt động báo chí)	8230
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông	7110
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đô thị; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
32.	Cho thuê xe có động cơ (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	7710
33.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
37.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
38.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Sản xuất than cốc	1910
41.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
42.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
43.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
44.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
45.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
46.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
47.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
48.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
49.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511

50.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
52.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
53.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
54.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
55.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
56.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
57.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
58.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
59.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
60.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
61.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
62.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hỏa, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi,...	2819
63.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
64.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
65.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
66.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
67.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
68.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô	4932
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
70.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
71.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
74.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
75.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
76.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
77.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
78.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

79.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
80.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
81.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
82.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
83.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu	3319
84.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
85.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
86.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
87.	Thu gom rác thải độc hại	3812
88.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
89.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
90.	Tái chế phế liệu	3830
91.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
92.	Xây dựng nhà để ở	4101
93.	Xây dựng nhà không để ở	4102
94.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
95.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
96.	Xây dựng công trình điện	4221
97.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
98.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
99.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
100.	Xây dựng công trình thủy	4291
101.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
102.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
103.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
104.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
105.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
106.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
107.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

108.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy rửa mặt, máy đẩy dưỡng chất, máy làm đẹp da - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu	4759
109.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
110.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc Mua bán trang thiết bị y tế	4772
111.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;	4773

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH QUỐC CƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/04/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *183687083*

Ngày cấp: *10/03/2015*

Nơi cấp: *Công an Hà Tĩnh*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Hoa Ích Lâm, Xã Lâm Trung Thủy, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Hoa Ích Lâm, Xã Lâm Trung Thủy, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*